

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày: 29/10/2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy và ông Trịnh Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức H, sinh năm 1998 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Phú, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm L, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1974;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

2. Nguyễn Đức V, sinh năm 2001 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Phú, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1982;

Vợ: Chung sống với một người phụ nữ (chưa đăng ký kết hôn) có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 17/7/2020, tại đường Lê Lợi thuộc khu phố 02, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, Công an thị xã L phát hiện các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên phải của bị cáo V đang mặc có 01 bìch nylon không màu, một đầu có nhíp kéo màu đỏ, kích thước (0,4 x 0,7)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 794/KLGD-PC09 ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

- Đối tượng giám định: Phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Lưu Thanh H, Nguyễn Đức V, Phạm Đức H, Trần Q và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L; Trong phong bì có 01 bìch nylon không màu, một đầu có nhíp kéo màu đỏ, kích thước (0,4 x 0,7)cm bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M).

- Kết luận giám định: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 2,5077 gam; là Methamphetamine.

Về nguồn gốc bìch ma túy trên thì các bị cáo H và V đều trình bày là vào khoảng 02 giờ ngày 17/7/2020, bị cáo H rủ bị cáo V mua ma túy về sử dụng thì bị cáo V đồng ý và bị cáo H đưa cho bị cáo V tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo H chở bị cáo V đến khu vực đường nhựa gần cây xăng thuộc phường Phước Lộc, tại đây, bị cáo V nói bị cáo H dừng lại chờ, rồi bị cáo V tự đi bộ vào 01 con hẻm khoảng 50m, bị cáo V gặp mua của một người thanh niên (không rõ, nhân thân lai lịch) một bìch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H chở bị cáo V đến khu vực thuộc khu phố 02, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận thì Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Là 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 794 ngày 23/7/2020, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của các bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V, cùng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Phạm Đức H mức án tù: 24 tháng đến 30 tháng tù.
2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Đức V mức án tù: 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 794 ngày 23/7/2020, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- **Ý kiến của bị cáo Phạm Đức H:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Đức V:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Phạm Đức H nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

* **Bị cáo Nguyễn Đức V nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời trình bày của các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 17/7/2020, bị cáo H đưa cho bị cáo V số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bị cáo V mua được ma túy, bị cáo H chở bị cáo V đến đường Lê Lợi thuộc khu phố 02, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận thì bị Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang bị cáo V đã tàng trữ trái phép 2,5077 gam Methamphetamine dùng để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo H là người khởi xướng và đưa tiền cho bị cáo V mua ma túy dùng cho bị cáo H về sử dụng, bị cáo V là người trực tiếp mua ma túy, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ cho nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính, còn bị cáo V là đồng phạm với vai trò là người thực hành, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm với toàn bộ số Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,5077 gam là phù hợp với Điều 17 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tại phiên tòa, bị cáo V khai hiện nay đang chung sống với một người phụ nữ (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con mới sinh được 03 tháng tuổi, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy,

cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi tệ nạn ma túy và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 794 ngày 23/7/2020, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V, đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

a. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2020.

b. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 794 ngày 23/7/2020, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

3. Về án phí:

- Bị cáo Phạm Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Đức H và Nguyễn Đức V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tx. L;*
- *Chi cục THADS tx. L;*
- *Công an tx. L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu hồ sơ – án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn